

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 396, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 359/2021/HNST ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây: Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

Bà Đặng Thị D1 – sinh năm 1985 và ông Bùi Đức Hoàng A1 – sinh năm 1985

Cùng địa chỉ : 343/45 T, phường P1, quận T2Tp. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đức Hoàng A1 và bà Đặng Thị D1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Bùi Đức Hoàng A1 và bà Đặng Thị D1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận ông Bùi Đức Hoàng A1 và bà Đặng Thị D1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Bùi Đức Hoàng A1 và bà Đặng Thị D1 cùng xác nhận có 01 người con chung tên Bùi Tùng A2 – sinh ngày 09/9/2017. Ông bà thỏa thuận con chung do bà Đặng Thị D1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Đức Hoàng A1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông Bùi Đức Hoàng A1 và bà Đặng Thị D1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Bùi Đức Hoàng A1 và bà Đặng Thị D1 chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Bùi Đức Hoàng A1 và bà Đặng Thị D1 đã nộp theo biên lai số AA/2019/0072063 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Bùi Đức Hoàng A1 và bà Đặng Thị D1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/09 ngày 17/2/2009 của Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện K1, tỉnh Đ1 cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: giao con chung tên Bùi Tùng A2 – sinh ngày 09/9/2017 cho bà Đặng Thị D1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Đức Hoàng A1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Bùi Đức Hoàng A1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Bùi Đức Hoàng A1 và bà Đặng Thị D1 chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Bùi Đức Hoàng A1 và bà Đặng Thị D1 đã nộp theo biên lai số AA/2019/0072063 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Bùi Đức Hoàng A1 và bà Đặng Thị D1 đã nộp đủ lệ phí. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền